

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 105/2025/HS-ST
Ngày: 10-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Lý.

Ông Trương Ngọc Điệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực T) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh An Giang, CCCD: 089092001501. Nơi đăng ký thường trú: Tổ I, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Tổ A, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Đinh Thị C; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/2014, bị Công an huyện (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2025 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Lê P, sinh năm 1991; địa chỉ: Số E, Tổ C, Khu phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1957; địa chỉ: Số E, Tổ C, Khu phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C1:** Bà Nguyễn Thị Thảo Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Số E, Tổ C, Khu phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 11/5/2018), vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Lành Thanh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/02/2018, Trần Văn T có uống khoảng 0,5 lít rượu gạo cùng với một số người làm chung công trình xây dựng tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Wayec C110, dung tích xi lanh 107 cm³, màu đen-đỏ, biển số 54M4 – 9680, xe mô tô này T mua lại của bà Nguyễn Kim K nhưng chưa sang tên (T chưa được cấp Giấy phép lái xe hạng A1) đi từ Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà anh ruột của T tại khu phố E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút 26/02/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 54M4 - 9680 lưu thông trên đường L, theo hướng từ đường H đến đường P để quay về phòng trọ của T tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn thuộc khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì va chạm với xe mô tô hiệu Suzuki Axelo, dung tích 124 cm³, màu đen-đỏ, biển số 61B1 - 647.44 do anh Nguyễn Lê P (anh P được Giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển chở theo anh Nguyễn Lành Thanh D ngồi phía sau lưu thông ngược chiều đến gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm anh P bị thương nặng được đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, sau đó chết; T bị thương bất tỉnh, được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để cấp cứu và điều trị, đến ngày 07/3/2018 T ra viện; anh D không bị thương tích gì; xe mô tô biển số 54M4 – 9680 và xe mô tô biển số 61B1 – 647.44 bị hư hỏng.

** Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào ngày 26/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định như sau:*

- Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời tối, sử dụng đèn pin và ánh sáng đèn xe để khám nghiệm.

- Tình trạng hiện trường: Khu vực xảy ra tai nạn không có đèn đường chiếu sáng, không có camera ghi lại diễn biến vụ việc, không có người dân và người đi đường chứng kiến diễn biến vụ tai nạn.

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường L, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có chiều rộng là 05 mét.

- Lấy trụ công bên trái nhà dân số 966 làm điểm mốc, hiện trường được đo vẽ vào mép lề phải, trái đường Lê Chí D1 (theo hướng từ đường P đến hướng đường H).

- Xe mô tô biển số 54M4 – 9680 (ký hiệu số 3 trên Sơ đồ hiện trường) ngã nghiêng qua phải, trục bánh trước cách mép lề phải đường L là 3,4 mét, cách trụ công bên trái là 6,6 mét, trục bánh sau cách mép lề phải là 4,4 mét, xe mô tô ngã để lại vết cày (ký hiệu số 7 trên Sơ đồ hiện trường) dài 18 cm, đầu vết cày cách mép lề phải là 3,12 mét và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 54M4 – 9680 là 1,6 mét, cuối vết cày cách mép lề phải là 03 mét.

- Xe mô tô biển số 61B1 - 647.44 (ký hiệu số 1 trên Sơ đồ hiện trường) ngã nghiêng qua phải, trục bánh trước cách mép lề phải là 2,5 mét, trục bánh sau cách mép lề phải là 1,5 mét, xe mô tô ngã để lại vết cày (ký hiệu số 2 trên Sơ đồ hiện trường) dài 3,6 mét, đầu vết cày cách mép lề phải là 2,1 mét, cuối vết cày nằm trùng ngay vị trí gác chân trước bên phải nơi xe mô tô ngã.

- Hiện trường có 03 vết màu đỏ giống máu loàn.

+ Vết thứ nhất (ký hiệu số 4 trên Sơ đồ hiện trường) có kích thước 60 x 30 cm, tâm vết này cách mép lề phải là 0,8 mét và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61B1 - 647.44 là 02 mét.

+ Vết thứ hai (ký hiệu số 5 trên Sơ đồ hiện trường) có kích thước 30 x 30 cm, tâm vết này cách mép lề phải là 2,2 mét và cách tâm vết thứ nhất là 1,6 mét.

+ Vết thứ ba (ký hiệu số 6 trên Sơ đồ hiện trường) có kích thước 40 x 30 cm, tâm vết này trùng với mép lề trái đường Lê Chí D1 và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 54M4 – 9680 là 2,2 mét.

** Theo Biên bản khám phương tiện lúc 10 giờ ngày 06/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 54M4 – 9680 như sau:*

- Đèn chiếu sáng, đèn xin đường phía trước, bên trái, cao su trước sau tay cầm bị va chạm bể.

- Gương chiếu hậu bên trái bị va chạm lệch.

- Đầu tay phanh bên phải bị gãy.

- Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn cao su do ngã.

- Cánh bửng bên trái bị va chạm bể.

- Yên xe bị gãy chốt, gãy rớt rời ra ngoài.

- Đầu cần số bị va chạm cong từ trước về sau.

- Đầu gác chân trước bên phải bị mài mòn do ngã.

- Bệ gác chân phía sau bên trái bị va chạm gãy.

- Mặt trước tay cầm bên phải bị mài mòn do ngã, kích thước 3,5 x 02 cm.

** Theo Biên bản khám phương tiện lúc 10 giờ 30 phút ngày 06/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61B1 – 647.44 như sau:*

- Đèn chiếu sáng bị va chạm bể.

- Cao su phía trước tay cầm bị bong hở khớp.

- Gọng gương chiếu hậu bên trái bị va chạm cong.

- Cánh bửng bên trái bị va chạm bong hở khớp, trầy xước sơn diện rộng.

- Đầu tay phanh bên phải bị mài mòn do ngã.
- Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn do ngã.
- Đầu gác chân bên phải bị mài mòn cao su và kim loại do ngã.
- Gác chân phía trước bên trái bị va chạm cong từ trước về sau.
- Ốp kim loại hệ thống xả bị mài mòn kim loại do ngã, có kích thước 13 x 07 cm.

** Theo Kết luận giám định số 3579/KL-KTHS(CH) ngày 30/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:*

- Dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 61B1-647.44 và xe mô tô hai bánh biển số 54M4-9680 là:

+ Các dấu vết trượt xước ở tay lái trái, cong biến dạng gọng gương chiếu hậu trái xe mô tô hai bánh biển số 54M4-9680 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước vỡ khuyết ốp nhựa đèn chiếu sáng xe mô tô hai bánh biển số 61B1-647.44.

+ Các dấu vết trượt xước ở tay lái trái, cong biến dạng gọng gương chiếu hậu trái xe mô tô hai bánh biển số 61B1-647.44 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước vỡ khuyết ốp nhựa đèn chiếu sáng đèn chiếu sáng xe mô tô hai bánh biển số 54M4-9680.

+ Dấu vết trượt xước vỡ, bung khớp nối ở bửng trái xe mô tô hai bánh biển số 54M4-9680 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước vỡ, bung khớp nối ở bửng trái xe mô tô hai bánh 61B1-647.44 có chiều từ trước về sau.

+ Dấu vết trượt xước cong biến dạng ở đầu cần số, gác chân trước xe mô tô hai bánh biển số 54M4-9680 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước cong biến dạng ở cần số xe mô tô hai bánh 61B1-647.44 có chiều từ trước về sau.

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh 61B1-647.44 và xe mô tô hai bánh biển số 54M4-9680 là: Mặt trái xe mô tô biển số 54M4-9680 va chạm vào mặt trái xe mô tô hai bánh 61B1-647.44 theo hướng hai xe ngược chiều làm hai xe đổ ngã bên phải trượt trên mặt đường tạo ra các dấu vết hai xe.

- Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô hai bánh 61B1-647.44 và xe mô tô hai bánh biển số 54M4-9680 nằm giữa hai đầu vết cày ký hiệu số (2) và số (7), không xác định được thuộc phần đường nào của đường L.

** Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 219/PC54-GPPY ngày 03/3/2018 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:* Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Lê P là do suy hô hấp cấp (dập phổi, máu tràn vào đường hô hấp).

** Căn cứ Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 01/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B đối với Trần Văn T (vào viện lúc 22 giờ 15 phút ngày 26/02/2018) xác định như sau:* Nồng độ cồn trong máu của là 68.8mmol/L (317,03 mg/100ml).

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 xe mô tô hiệu Wayec C110, dung tích xi lanh 107 cm³, màu đen-đỏ, biển số 54M4 – 9680.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Axelo, dung tích 124 cm³, màu đen-đỏ, biển số 61B1 - 647.44.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 54M4 – 9680 của Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho T vào ngày 13/3/2018.

- Đối với xe mô tô biển số 61B1 - 647.44 của anh Nguyễn Lê P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho người đại diện hợp pháp vào ngày 13/3/2018.

* Trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình bị cáo đã đến thăm viếng và tự nguyện bồi thường nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường và có Đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn T.

Cáo trạng số 78/CT-VKS-HS ngày 10/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa:

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo T nhận thức được việc vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/02/2018, tại đường L, đoạn thuộc khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Wayec, dung tích 107 cm³, biển số 54M4 - 9680 tham gia giao thông nhưng không có Giấy phép lái xe hạng A1, trong máu có nồng độ cồn là 68.8mmol/L (317,03 mg/100ml) và không đi bên phải theo chiều đi của mình nên đã để mặt trái xe mô tô biển số 54M4-9680 va chạm vào mặt trái xe mô tô hiệu Suzuki Axelo, dung tích 124 cm³, màu đen-đỏ, biển số 61B1 - 647.44 do anh Nguyễn Lê P điều khiển chở theo anh Nguyễn Lành Thanh D ngồi phía sau lưu thông chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm anh P bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, sau đó anh P chết. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 8, 9, 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tự nguyện bồi thường nhưng đại diện hợp pháp của bị hại từ chối nhận và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, việc xảy ra tai nạn cũng do một phần lỗi của bị hại (không đi bên phải theo chiều đi của mình). Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng